

Bản án số: 03/2022/HNGĐ-ST.

Ngày: 08-02-2022.

V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ R

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đoàn Văn Thạm.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Chung Kim Sang;

2. Ông Nguyễn Quốc Hoàng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Tú – Thư ký của Tòa án nhân dân thành phố R.

Trong ngày 08 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố R, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 235/2021/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 02 năm 2021 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2022/QĐXX-ST ngày 12 tháng 01 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2022/QĐST-HNGĐ ngày 26/01/2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Trần Đăng K, sinh năm 1988. (có mặt)

Địa chỉ: D36 Lê Anh Xuân, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

2. Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Thanh P, sinh năm 1990. (có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: D29 đường L, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Tại đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa nguyên đơn – anh Trần Đăng K trình bày:** Anh K và chị P tự quen biết và tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang ngày 17/02/2016. Cuộc sống hôn nhân hạnh phúc thời gian đầu nhưng thời gian gần đây thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, tình trạng căng thẳng ngày càng trầm trọng, vợ chồng đã nhiều lần hàn gắn nhưng không thành nên anh K và chị P đã chính thức ly thân từ tháng 06 năm 2021 đến nay. Thấy sống chung không hạnh phúc, cuộc sống hôn nhân không thể tiếp tục nên anh K yêu cầu ly hôn.

Lý do xin ly hôn: Anh K cho rằng quá trình chung sống tính tình hai bên không hòa hợp, vợ chồng luôn bất đồng về quan điểm và lối sống, tình cảm vợ chồng không còn quan tâm đến nhau. Ngoài ra, không còn nguyên nhân nào khác.

Về con chung: Anh K xác nhận có 01 con chung tên Trần Ngọc Phương V, sinh ngày 16/4/2017, hiện nay anh K đang trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng. Anh K yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung và xác nhận đủ điều kiện tự nuôi con nên không yêu cầu chị P cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh Trần Đăng K xác nhận không có tài sản chung và cam kết hiện nay không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Tại bản tự khai đề ngày 11/01/2022, bị đơn – chị Nguyễn Thị Thanh P trình bày:** Chị P xác nhận việc vợ chồng chung sống là hoàn toàn tự nguyện và hợp pháp. Nay, chị P đồng ý ly hôn với anh K.

Về con chung: Chị P xác nhận có 01 con chung tên Trần Ngọc Phương V, sinh ngày 16/4/2017, hiện nay đang sống cùng với anh K. Chị P đồng ý giao con chung cho anh K tiếp tục nuôi dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị P xác nhận không có tài sản chung và cam kết hiện nay không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Tại phiên tòa:**

- Nguyên đơn – anh Trần Đăng K xác định giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn đối với chị Nguyễn Thị Thanh P. Yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu cấp dưỡng. Xác nhận tài sản chung và nợ chung không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn – chị Nguyễn Thị Thanh P có đơn xin vắng mặt.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn – chị Nguyễn Thị Thanh P có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt đề ngày 27/01/2022. Tại phiên tòa nguyên đơn đồng ý xét xử vắng mặt bị đơn. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử thống nhất xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh K và chị P tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn và được UBND phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 17/02/2016 nên đây là hôn nhân hợp pháp. Anh K khởi kiện cho rằng quá trình chung sống giữa vợ chồng do tính tình không hợp, không cùng quan điểm, tình cảm vợ chồng không còn, vợ chồng cũng đã ly thân từ tháng 06/2021 đến nay. Đồng thời, chị P cũng thể hiện ý kiến đồng ý ly hôn với anh K.

Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa anh K và chị P đã đến mức trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, sau khi nghị án Hội đồng xét xử thống nhất chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Trần Đăng K.

[3] Về con chung: Anh Trần Đăng K và chị Nguyễn Thị Thanh P xác nhận có 01 con chung tên Trần Ngọc Phương V, sinh ngày 16/4/2017, hiện nay đang sống cùng với anh K.

Anh K và chị P thống nhất sau khi ly hôn anh K sẽ trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Do đó, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con, đặc biệt là các điều kiện cho sự phát triển về thể chất, bảo đảm việc học hành và các điều kiện cho sự phát triển tốt về tinh thần và bảo vệ quyền lợi cho trẻ em, nên căn cứ vào quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 Hội đồng xét xử thống nhất chấp nhận yêu cầu của anh K về việc giao con chung cho anh Trần Đăng K tiếp tục nuôi dưỡng.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của anh Trần Đăng K.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Anh Trần Đăng K và chị Nguyễn Thị Thanh P xác nhận không có tài sản chung và cam kết hiện nay không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27, Mục A Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, nguyên đơn – anh Trần Đăng K phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 271, khoản 1 Điều 273 và khoản 2 Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ: Khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27, Mục A Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Đăng K được ly hôn với chị Nguyễn Thị Thanh P.

2. Về con chung: Giao con chung tên Trần Ngọc Phương V, sinh ngày 16/4/2017 cho anh Trần Đăng K trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của anh Trần Đăng K về việc không yêu cầu chị Nguyễn Thị Thanh P cấp dưỡng con.

Chị Nguyễn Thị Thanh P có quyền, nghĩa vụ trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Anh Trần Đăng K và chị Nguyễn Thị Thanh P thống nhất xác nhận không có tài sản chung và cam kết hiện nay không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Anh Trần Đăng K phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu số 0001865 ngày 30/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố R, anh Trần Đăng K đã nộp đủ.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 08/02/2022), đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND tp.R;
- Chi cục THA dân sự tp.R;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đoàn Văn Thâm

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào lúc 08 giờ 45 phút, ngày 08 tháng 02 năm 2022. Tại Trụ sở
Tòa án nhân dân thành phố R.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đoàn Văn Thâm.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Quốc Hoàng;

2. Bà Chung Kim Sang.

Tiến hành nghị án vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số
325/2021/TLST-HNGĐ ngày 08/12/2021 về việc “Ly hôn, tranh chấp
nuôi con khi ly hôn” giữa:

1. Nguyên đơn: Anh Trần Đăng K, sinh năm 1988.

Địa chỉ: D36 Lê Anh Xuân, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên
Giang.

2. Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Thanh P, sinh năm 1990.

Địa chỉ: D29 Lê Anh Xuân, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên
Giang.

*Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết
quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.*

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU**

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THỐNG NHẤT 100%

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1
Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 271, khoản 1 Điều 273 và khoản 2
Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ: Khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27, Mục A Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Đăng K được ly hôn với chị Nguyễn Thị Thanh P.

2. Về con chung: Giao con chung tên Trần Ngọc P Vy, sinh ngày 16/4/2017 cho anh Trần Đăng K trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của anh Trần Đăng K về việc không yêu cầu chị Nguyễn Thị Thanh P cấp dưỡng con.

Chị Nguyễn Thị Thanh P có quyền, nghĩa vụ trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Anh Trần Đăng K và chị Nguyễn Thị Thanh P thống nhất xác nhận không có tài sản chung và cam kết hiện nay không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Anh Trần Đăng K phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu số 0001865 ngày 30/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố R, anh Trần Đăng K đã nộp đủ.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 08/02/2022), đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nghị án kết thúc vào lúc 08 giờ 50 phút, ngày 08 tháng 02 năm 2022. Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Quốc Hoàng

Chung Kim Sang

Đoàn Văn Thập